

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRỰC TUYẾN

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Tên môn học: Quản trị quan hệ lao động
- Số tín chỉ: 3 LT/TH
- Thời gian: 8 tuần theo phương thức trực tuyến + 2 tuần gia hạn
- Địa điểm lớp học: Cổng đào tạo trực tuyến – lms.elo.edu.vn

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi học xong môn Quản trị Quan hệ lao động, người học có thể:

- **Kiến thức:** Phân biệt được quan hệ lao động với những đặc trưng khác của các mối quan hệ khác; Liệt kê được các dấu hiệu nhận biết các nhóm chủ thể; Nhận xét được năng lực quan hệ lao động của từng chủ thể; Nhận định được về những tương tác hợp pháp và bất hợp pháp khi thực hiện tiêu chuẩn lao động
- **Kỹ năng:** Biết cách thu thập thông tin cho các nghiên cứu về quan hệ lao động; Thực hiện được các hình thức đối thoại xã hội theo cơ chế hai bên (ba bên).
- **Thái độ:** Ủng hộ tích cực việc xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ lao động lành mạnh trong các tổ chức, doanh nghiệp; Tuân thủ nghiêm chỉnh Hiến pháp, Pháp luật quốc gia và công ước, điều ước quốc tế khi giải thích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quan hệ lao động

III. 2. Nội dung môn học

STT	Mục tiêu học tập chương	Chủ đề	Mục tiêu học tập chủ đề	Mô tả vắn tắt nội dung
Chương 1 Quan hệ lao động	- Giải thích được bản chất của QHLD trong kinh tế thị trường.	1.1. Tiếp cận quan hệ lao động trong kinh tế thị	- Mô tả được bản chất của QHLD trong kinh tế thị trường	- Khái niệm quan hệ lao động - Một số đặc điểm của quan hệ lao động trong

trong kinh tế thị trường	- Phân tích các đặc điểm của QHLD trong kinh tế thị trường	trường	- Phân tích các đặc điểm của QHLD trong kinh tế thị trường	kinh tế thị trường
	- Tóm tắt nội dung các nguyên tắc chủ yếu và các hình thức biểu hiện QHLD	1.2. Các nguyên tắc chủ yếu trong xác lập và vận hành quan hệ lao động	- Tóm tắt được các nguyên tắc. - Đánh giá vai trò của các nguyên tắc trong việc xác lập và vận hành QHLD	- Nguyên tắc tôn trọng - Nguyên tắc hợp tác - Nguyên tắc thương lượng - Nguyên tắc tự định đoạt
	- Đánh giá vai trò của các nguyên tắc trong xác lập và vận hành QHLD	1.3. Phân loại quan hệ lao động và các hình thức biểu hiện của QHLD	- Liệt kê và tóm tắt đặc điểm các hình thức QHLD theo từng tiêu chí phân loại - Kể tên và tóm tắt được nội dung các hình thức biểu hiện của QHLD	- Phân loại quan hệ lao động theo quá trình. - Phân loại quan hệ lao động theo cấp quan hệ. - Các hình thức đại diện của chủ thể - Các hình thức đối thoại - Các hình thức của tiêu chuẩn lao động - Các hình thức xung đột và giải quyết xung đột
Chương 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến Quan hệ	- Liệt kê được các nhân tố tác động đến quan hệ lao động. - Phân biệt được nhân tố bên trong và bên ngoài	2.1. Các nhân tố bên trong doanh nghiệp	- Kể tên và tóm tắt được các nhân tố bên trong doanh nghiệp tác động tới Quan hệ lao động . - Phân tích được tác động của từng nhân	- Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất - Quy mô lao động của doanh nghiệp - Chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

lao động	- Phân tích tác động của các nhân tố đến quan hệ lao động tại nơi làm việc		tổ.	- Văn hóa tổ chức - Trình độ công nghệ
		2.2. Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp	- Kể tên và tóm tắt được các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp tác động tới Quan hệ lao động . - Phân tích được tác động của từng nhân tố.	- Thể chế chính trị quốc gia - Bộ máy quản lý nhà nước về lao động - Trình độ phát triển của thị trường lao động - Lịch sử và văn hóa xã hội - Toàn cầu hóa
Chương 3: Chủ thể quan hệ lao động	- Trình bày được định nghĩa về chủ thể QHLD - Phân tích được bản chất của từng chủ thể QHLD. - Giải thích các yếu tố cấu thành năng lực đại diện của công đoàn và tổ chức đại diện NSDLĐ. - Mô tả được vai trò của nhà nước trong QHLD	3.1. Bản chất của chủ thể quan hệ lao động	- Nêu được định nghĩa về các chủ thể trong QHLD và phân tích được bản chất của các chủ thể.	- Định nghĩa chủ thể quan hệ lao động - Bản chất của chủ thể quan hệ lao động
		3.2. Người lao động	- Nêu được khái niệm người lao động - Phân tích được các yếu tố cấu thành năng lực đại diện của Tổ chức đại diện của NLD	- Định nghĩa, đặc trưng người lao động - Hình thức liên kết - Người lao động và đại diện của người lao động
		3.3. Người sử dụng lao động và nhà nước trong	- Nêu được khái niệm người sử dụng lao động - Phân tích được	- Người sử dụng lao động và đại diện của người sử dụng lao động

		QHLD	các yếu tố cấu thành năng lực đại diện của Tổ chức đại diện của NSDLĐ - Mô tả được vai trò của nhà nước trong QHLD	- Nhà nước và đại diện của nhà nước
Chương 4: Các cơ chế quan hệ lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về các cơ chế QHLD - Phân tích và so sánh được đặc điểm của cơ chế quan hệ lao động; - Giải thích được điều kiện - Tổng hợp, phân tích và đánh giá được hiệu quả tổng thể của các cơ chế QHLD. 	4.1. Khái niệm và cơ chế tương tác	- Nêu được khái niệm cơ chế quan hệ lao động và giải thích được sự tương tác giữa các chủ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm cơ chế quan hệ lao động - Cơ chế tương tác giữa các chủ thể
		4.2. Cơ chế hai bên	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cơ chế hai bên. - Phân tích được đặc điểm của cơ chế hai bên. - Giải thích các điều kiện vận hành hiệu quả cơ chế hai bên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Đặc điểm vận hành của cơ chế hai bên - Các điều kiện để cơ chế hai bên vận hành có hiệu quả
		4.3. Cơ chế ba bên	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cơ chế ba bên - Phân tích được đặc điểm của cơ chế ba bên. - Giải thích các điều kiện vận hành hiệu quả cơ chế ba bên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Đặc điểm vận hành của cơ chế ba bên - Các điều kiện để cơ chế ba bên vận hành có hiệu quả
Chương 5:	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm thiết chế 	5.1. Khái niệm và vai	- Nhận diện khái niệm thiết chế quan	- Khái niệm thiết chế quan hệ lao động

Thiết chế quan hệ lao động	quan hệ lao động; - Kể tên và mô tả được vai trò của các thiết chế	trò	hệ lao động và vai trò của thiết chế hỗ trợ cho quan hệ lao động.	- Vai trò của thiết chế quan hệ lao động
	QHLĐ phổ biến; - Giải thích và so sánh được sự khác biệt theo vai trò của các thiết chế quan hệ lao động; - Đánh giá được tình trạng của các thiết chế trong từng bối cảnh nghiên cứu.	5.2. Một số thiết chế quan hệ lao động	- Kể tên và đặc điểm của một số thiết chế quan hệ lao động; - Đánh giá được vai trò và tính khả dụng của từng thiết chế. - Lập bảng so sánh các thiết chế	- Thiết chế đại diện - Thiết chế trung gian, hoà giải - Thiết chế trọng tài - Thiết chế toà án - Thiết chế tham vấn - Thiết chế quản lý nhà nước
Chương 6: Đối thoại xã hội	- Nêu được khái niệm đối thoại xã hội; - Phân biệt đối thoại xã hội trong quan hệ lao động với các hình thức đối thoại xã hội khác; - So sánh được sự khác biệt giữa các hình thức đối thoại xã hội trong lao động;	6.1. Khái niệm và tầm quan trọng	- Nêu được khái niệm đối thoại xã hội trong lao động; - Giải thích được về tầm quan trọng của đối thoại xã hội trong quan hệ lao động; - Phân tích được các điều kiện cơ bản để đối thoại hiệu quả tại nơi làm việc.	- Khái niệm đối thoại xã hội trong quan hệ lao động - Tầm quan trọng của đối thoại xã hội trong quan hệ lao động - Điều kiện cơ bản để đối thoại xã hội hiệu quả tại nơi làm việc

	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tính hữu dụng của kênh đối thoại phù hợp cho nơi làm việc; - Lập được phương án đối thoại tại nơi làm việc; - Giải thích được tình huống cần thực hiện các nguyên tắc của đối thoại xã hội 	6.2. Các hình thức đối thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên các hình đối thoại xã hội - Phân biệt được chính sách thông tin và kênh đối thoại trong lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc - Chia sẻ thông tin - Tham vấn - Thương lượng
		6.3. Các nguyên tắc trong đối thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các nguyên tắc của đối thoại xã hội; - Giải thích được sự cần thiết của từng nguyên tắc khi thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên giải quyết vấn đề từ dễ đến khó - Từ hình thức đơn giản đến hình thức phức tạp - Tập trung vào lợi ích thực sự - Lắng nghe tích cực - Mọi người cùng tham gia
		6.4. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được kênh đối thoại tại nơi làm việc; - Đánh giá được kênh đối thoại phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối thoại xã hội trực tiếp và đối thoại xã hội gián tiếp - Một số hình thức đối thoại xã hội tại nơi làm việc
Chương 7: Thương lượng lao động tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nội hàm của khái niệm thương lượng lao động tập thể; - Phân biệt được vai trò và xu hướng tiếp cận của thương lượng lao động tập thể; - Chọn được vấn 	7.1. Bản chất của thương lượng lao động tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được khái niệm và giải thích được bản chất của thương lượng lao động tập thể - Phân biệt được thương lượng cá nhân và thương lượng tập thể. - Giải thích được việc lựa chọn xu 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm thương lượng lao động tập thể - Vai trò của thương lượng lao động tập thể - Xu hướng tiếp cận trong thương lượng lao động tập thể

	đề thương lượng và đề xuất quy trình thương lượng;		hướng thương lượng tập thể tại nơi làm việc.	
		7.2. Quy trình thương lượng lao động tập thể	- Chọn được vấn đề thương lượng và đề xuất quy trình thực hiện thương lượng;	- Chuẩn bị kế hoạch - Tổ chức thương lượng - Phổ biến kết quả thương lượng
Chương 8: Tranh chấp lao động và đình công	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các loại tranh chấp lao động và biểu hiện của từng loại; - Giải thích được quá trình hình thành và phát triển tranh chấp lao động - Lựa chọn được xu hướng tìm kiếm nguyên nhân để giải quyết tranh chấp lao động; - Mô tả được các dấu hiệu của đình công; - Phân tích được mức độ và đánh giá hậu quả của đình công; 	8.1. Tranh chấp lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các tiêu chí nhận biết tranh chấp lao động; - Phân loại tranh chấp lao động và phân tích được hậu quả của từng kiểu tranh chấp; - Lựa chọn được xu hướng phân tích nguyên nhân của tranh chấp lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số khái niệm - Phân loại tranh chấp lao động - Hậu quả của tranh chấp lao động - Nguyên lý hình thành và phát triển tranh chấp lao động - Xu hướng tiếp cận trong tìm kiếm nguyên nhân tranh chấp lao động
		8.2. Đình công	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được bản chất và các đặc điểm của đình công; - Kể được những quy định liên quan đến cấm đình công và hạn chế quyền đình công; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của đình công - Đặc điểm của đình công - Cấm đình công và một số hạn chế cụ thể với quyền đình công - Giải quyết đình công

	- Tham vấn phương án giải quyết đình công.		- Đề xuất phương án giải quyết đình công.	
--	--	--	---	--

IV. CÁC YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

Môn học này được triển khai theo phương thức trực tuyến với 8 chương và học theo thứ tự từ chương mở đầu đến chương 8. Sinh viên tham gia môn học bằng cách đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (elo.edu.vn) và hoàn thành các hoạt động học tập theo quy định.

4.1. Quy định về việc thực hiện hoạt động học tập trực tuyến

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ và theo thứ tự các chương của môn học. Có tất cả 8 chương được học trong 8 tuần, theo hướng dẫn của Lịch trình học tập.
- Các hoạt động học tập của mỗi chương về cơ bản bao gồm:
 - ✓ **Xem bài giảng:** Videos, slides, scripts, tài liệu giấy (nếu có) của từng chủ đề trong chương.
 - ✓ **Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học:** theo những chủ đề của môn học đã được Giảng viên hoặc Giáo vụ đưa lên diễn đàn.
 - ✓ **Làm bài kiểm tra kết thúc chương.**
 - ✓ **Các hoạt động khác:**
 - Dựa vào mục tiêu chương để tự tạo ra các câu hỏi ôn tập và dùng kiến thức đã học để tự trả lời để trau dồi kiến thức.
 - Tìm hiểu thêm thông tin trên mạng để mở rộng kiến thức theo yêu cầu của từng chương.
 - Tham gia Thảo luận chung
 - Xem các phần tự học
 - Làm các câu hỏi tự đánh giá
- Mỗi tuần sinh viên cần dành 3-5 giờ để hoàn thành các công việc trên.

4.2. Quy định về thực hiện lịch trình học tập trực tuyến

- Mỗi chương kéo dài từ 1 tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các hoạt động học tập của chương mới được tham gia học tập chương tiếp theo.
- Có thời hạn cuối cho bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra mỗi Chương.
- Trong thời gian diễn ra lịch trình học tập của môn học, không thực hiện gia hạn thời hạn làm bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm và bài kiểm tra mỗi Chương,
- Sau khi kết thúc lịch trình học tập từng môn học, sẽ có khoảng thời gian gia hạn (2 tuần) để sinh viên hoàn thành các hoạt động chưa hoàn tất như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra cuối Chương; nhưng bị trừ khoảng 20% điểm cho những hoạt động được thực hiện trong thời gian gia hạn.
- Các hoạt động học tập của các Chương được mở từ đầu học kỳ.

4.3. Làm bài tập tự đánh giá/ bài kiểm tra

- Bài tập được thiết kế trong từng chương để đạt được mục tiêu học tập của chương. Các bài tập (trừ bài kiểm tra kết thúc chương) đều không tính điểm tích lũy và có đáp án để sinh viên tự kiểm tra kiến thức.
- Bài kiểm tra kết thúc chương dưới hình thức trắc nghiệm, được làm hai lần. Điểm tích lũy là điểm cao nhất của hai lần làm bài..

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM ĐIỂM

Hoạt động học tập	Tỉ lệ
Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học	10%
Bài kiểm tra kết thúc chương	20%
Bài kiểm tra kết thúc môn học (offline)	70%
Tổng cộng:	100%

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

6.1. Tham gia thảo luận trên diễn đàn

6.1.1. Trong môn học có 2 loại diễn đàn:

- Diễn đàn thảo luận nội dung môn học: là nơi dành cho Giảng viên và Giáo vụ tạo các chủ đề thảo luận cho môn học (bắt buộc và có tính điểm). Sinh viên

tham gia thảo luận các chủ đề theo thời gian mà giảng viên quy định. Sinh viên phải có thái độ trao đổi, tranh luận tích cực và xây dựng.

- Diễn đàn thảo luận chung: là nơi để sinh viên tạo các chủ đề thảo luận và đưa ra những thắc mắc liên quan đến môn học. Sinh viên lưu ý sử dụng từ ngữ và văn phong lịch sự và tôn trọng.

6.1.2. Quy định về cách tính điểm diễn đàn:

- Là công việc bắt buộc để giảng viên và sinh viên có điều kiện trao đổi, làm rõ những vấn đề chưa hiểu hay mở rộng kiến thức.
- Sinh viên đạt điểm tối đa của diễn đàn (10 điểm) khi: Sinh viên tham gia thảo luận đầy đủ và đáp ứng đúng yêu cầu của nội dung các chủ đề trên diễn đàn Thảo luận nội dung môn học.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của các chủ đề thảo luận của môn học. Sinh viên chú ý thực hiện đăng thảo luận trong thời hạn của từng chủ đề

6.2. Làm các bài tập tự đánh giá

- Các bài tập tự đánh giá là bài tập kết thúc mỗi video, bài tập ôn tập của chương.
- Sinh viên được khuyến khích làm các bài tập này để tự ôn tập và làm tốt bài kiểm tra của mỗi chương cũng như bài kiểm tra hết môn.

6.3. Làm bài tập kiểm tra của chương

- Mỗi chương sẽ có một bài tập kiểm tra trắc nghiệm lấy từ ngân hàng đề thi. Sinh viên phải hoàn tất các hoạt động của chương mới được làm bài kiểm tra chương.
- Có thời hạn cho việc làm bài kiểm tra chương
- Điểm của phần này là điểm trung bình của tất cả các chương

6.4. Làm bài kiểm tra kết thúc môn học

- Bài kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức: trắc nghiệm. Sinh viên được phép sử dụng tài liệu giấy khi làm bài.
- Sinh viên tập trung tham gia kiểm tra kết thúc môn tại các cơ sở học tập của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Sinh viên xem lịch thi đã được công bố vào đầu học kì).

- Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ quá trình học tập online với kết quả trung bình đạt mức tối thiểu là 40% mới được tham gia kiểm tra kết thúc môn học.

VII. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Tài liệu học tập đa phương tiện:** Videos, slides, scripts.
- **Tài liệu tham khảo:**
 - Nguyễn Duy Phúc, 2012. *Các Nguyên lý Quan hệ lao động*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Nguyễn Duy Phúc, 2012. *Quan hệ lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Lê Thanh Hà, 2012. *Quan hệ lao động trong hội nhập kinh tế quốc tế*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Lê Thanh Hà, 2012. *Quan hệ lao động trong doanh nghiệp FDI và vai trò của công đoàn*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - John W.Budd, 2004. *Labor Relations: Striking a Balance*
 - Trevor Colling, Mike Terry (2010) *Industrial Relations: Theory and Practice*, John Wiley & Sons **Edition**
 - Trung tâm hỗ trợ và phát triển quan hệ lao động, 2016. *Báo cáo quan hệ lao động Việt Nam*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội
 - Trung tâm hỗ trợ và phát triển quan hệ lao động, 2008. *Những công ước và khuyến nghị của tổ chức lao động quốc tế về quan hệ lao động*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Trung tâm hỗ trợ và phát triển quan hệ lao động, 2011. *Giới thiệu pháp luật về quan hệ lao động một số nước trên thế giới*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Bộ LĐ-TB và XH, 2011. *Tài liệu hướng dẫn công tác hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động*. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Bộ Luật lao động*, 2012.
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Công đoàn*, 2012.

VIII. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN KHÁC

- Sinh viên được sử dụng thư viện của Trường, bao gồm việc đọc sách, mượn sách và download các ebook theo quy định của thư viện.
- Sinh viên được hướng dẫn sử dụng Cổng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. CÁC THÔNG TIN LIÊN LẠC

9.1. Thông báo

Thông báo mới sẽ được đăng trên mục Thông báo của môn học trên Cổng đào tạo trực tuyến với mục đích nhắc nhở sinh viên các hạn chót nộp bài, hoặc các vấn đề quan trọng khác của lớp.

9.2. Thư điện tử

Sinh viên và giảng viên sẽ dùng email được trường cấp để liên lạc. Giảng viên sẽ trả lời cho sinh viên trong vòng 24 tiếng sau khi nhận được email. Trong trường hợp giảng viên đi công tác ở nơi hạn chế về internet hoặc không thể trả lời email như thường lệ sẽ thông báo cho sinh viên biết trước. Để tiết kiệm thời gian, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi trên diễn đàn những vấn đề liên quan đến môn học.

X. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP

Thời lượng: 8 tuần chính thức + 2 tuần gia hạn

Tuần	Nội dung học tập	Các hoạt động học tập	Tiến độ	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Chương mở đầu	Xem video bài giảng	Thứ 2 của tuần 1	
	Chương 1: Quản hệ lao động trong kinh tế thị trường	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 1	Bài kiểm tra cuối Chương 1: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 1

2	Chương 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lao động	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 2	Bài kiểm tra cuối Chương 2: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 2
3	Chương 3: Chủ thể quan hệ lao động	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 3	Bài kiểm tra cuối Chương 3: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 3
4	Chương 4: Các cơ chế quan hệ lao động	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 4	Bài kiểm tra cuối Chương 4: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 4
5	Chương 5: Thiết chế quan hệ lao động	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 5	Bài kiểm tra cuối Chương 5: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 5
6	Chương 6: Đối thoại xã hội	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 6	Bài kiểm tra cuối Chương 6: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 6
7	Chương 7: Thương lượng lao động tập thể	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 7	Bài kiểm tra cuối Chương 7: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 7

8	Chương 8: Tranh chấp lao động và đình công	+ Xem video bài giảng + Xem bài đọc thêm + Bài tập tự đánh giá + Thảo luận trên diễn đàn + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 của tuần 8	Bài kiểm tra cuối Chương 8: 23h59 ngày chủ nhật của tuần thứ 8
9	Gia hạn các hoạt động học tập	Hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra còn thiếu	Thứ 2 của tuần 9	Kết thúc việc gia hạn vào 23h59 ngày chủ nhật tuần thứ 10
10				